

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : L0672012 - Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thành	Vinh	3710102012	01/07/1992	4,00	3,00	3,30	
2	Dương Phạm Hoàng	Anh	3710102015	09/03/1992	7,00	4,00	4,90	
3	Phạm Hùng	Cường	3710102022	05/10/1991	4,00	,00	1,20	CT
4	Trần Văn	Thịnh	3710102027	00/00/1990	5,00	1,00	2,20	
5	Phan Thanh	Dũng	3710102028	10/09/1991	5,00	7,00	6,40	
6	Trần Thúc	Định	3710102030	19/08/1992	5,00	5,00	5,00	
7	Nguyễn Văn	Giảng	3710102032	05/08/1992	3,00	1,00	1,60	
8	Nguyễn Huỳnh	Thắng	3710102053	05/06/1991	4,00	4,00	4,00	
9	Võ Văn	Hải	3710102057	15/01/1990	7,00	7,00	7,00	
10	Từ Công	Tân	3710102059	05/06/1990	5,00	5,00	5,00	
11	Phạm Quan	Trường	3710102063	18/02/1990	5,00	4,00	4,30	
12	Nguyễn Hữu	Tuấn	3710102076	28/09/1991	,00	,00	,00	CT
13	Nguyễn Phạm Thành	Giang	3710102079	18/01/1991	6,00	5,00	5,30	
14	Trần Tùng	Hải	3710102084	02/07/1989	5,00	,00	1,50	CT
15	Dư Văn	Ti	3710102094	16/12/1988	,00	,00	,00	CT
16	Nguyễn Xuân	Nhật	3710102100	14/11/1990	,00	,00	,00	CT
17	Lê Anh	Duy	3710102103	05/04/1990	4,00	1,00	1,90	
18	Nguyễn Ngọc	Trung	3710102112	20/10/1990	5,00	5,00	5,00	
19	Diệp Minh	Tâm	3710102114	21/06/1990	3,00	2,00	2,30	
20	Trần Lê Thy	Khanh	3710102115	02/03/1989	5,00	5,00	5,00	
21	Đinh Minh	Tiến	3710102123	20/11/1989	5,00	6,00	5,70	
22	Phan Lê	Duy	3710102124	06/06/1990	4,00	3,00	3,30	
23	Lâm Hữu	Phước	3710102125	19/05/1990	5,00	6,00	5,70	
24	Nguyễn Anh	Thông	3710102126	12/12/1990	,00	,00	,00	CT
25	Lại Minh	Tuấn	3710102129	20/09/1985	,00	,00	,00	CT
26	Trần Đức	Thuận	3710102130	09/10/1990	,00	,00	,00	CT
27	Trần Văn	Huyền	3710102137	25/12/1989	,00	,00	,00	CT
28	Đạo Thanh	Nhật	3710102140	02/07/1988	2,00	6,00	4,80	
29	Trần Anh	Khương	3710102161	13/08/1987	5,00	3,00	3,60	
30	Nguyễn Văn Minh	Tân	3710102165	14/09/1991	7,00	5,00	5,60	
31	Nguyễn Hoài	Huy	3710102166	20/05/1990	4,00	2,00	2,60	
32	Huỳnh Văn	Đang	3710102167	19/12/1988	4,00	4,00	4,00	
33	Bùi Minh	Tân	3710102168	06/07/1992	4,00	4,00	4,00	
34	Lưu Thái	Quốc	3710102175	21/05/1988	6,00	1,00	2,50	
35	Lộ Anh	Ních	3710102177	10/09/1987	5,00	6,00	5,70	

Học phần : L0672012 - Hình hoạ - Vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 2(30,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Bùi Thanh	Vũ	3710102180	23/03/1991	,00	,00	,00	CT
37	Phạm Minh	Thiện	3710102182	16/07/1988	,00	,00	,00	CT

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)